

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Danh Hiếu;
2. Ông Nguyễn Văn Đanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 04/01/1974; Nơi sinh: huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Có vợ (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 25/02/2022 và số 21 ngày 25/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công), có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Ngân T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 45/3, khu phố B, Phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bùi Phú M, sinh năm 1975 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số C9/14C, đường Dương Đình Cúc, xã K, huyện C, Thành phố

Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2021, bị cáo S lên mạng xã hội tìm kiếm và liên hệ với tài khoản Zalo tên “Hoàng Yến” (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843, thửa số 124, tờ bản đồ số 07, diện tích 1894,2 m², địa chỉ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/10/2019; 01 sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh S đứng tên chủ hộ và 01 giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S với giá 12.000.000 đồng, khoảng một tháng sau thì nhận được các loại giấy tờ trên từ những người giao hàng khác nhau (không rõ họ tên địa chỉ) gửi đến ba lần mới nhận đầy đủ các loại giấy tờ trên, mỗi lần nhận bị cáo Sơn đều đưa tiền cho người giao hàng.

Do cần tiền trả nợ nên khoảng tháng 12 năm 2021, bị cáo S liên hệ với chị Trần Thị Ngân T để vay thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất với số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Sơn dẫn chị Trang đến địa điểm xem đất và chị T đồng ý cho bị cáo S vay, hai bên thỏa thuận đến Văn phòng công chứng Phú Mỹ để làm hợp đồng vay. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 như đã thỏa thuận bị cáo S mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843 cùng sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân đến Văn phòng công chứng Phú Mỹ gặp chị T để làm hợp đồng. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ông Bùi Phú M Trưởng văn phòng Công chứng Phú Mỹ nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843, sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân tất cả mang tên Nguyễn Thanh S là giả nên đến Công an xã LH, thị xã GC trình báo.

Tang vật thu giữ:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT625843 mang tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.
- 01 Sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh S đứng tên chủ hộ.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A1

+ Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BT625843; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Nguyễn Thanh S, năm sinh 1974, chứng minh nhân dân số 311383965, địa chỉ thường trú: Ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09741, cấp ngày 16/10/2019 trên đó có chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thanh S (ký hiệu A1) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - TỈNH TIỀN GIANG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BT625843 (ký hiệu A1) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký mang tên Võ Văn Tươi trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BT625843 (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên Võ Văn Tươi - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Sổ hộ khẩu ký hiệu A2

+ Phôi “SỔ HỘ KHẨU” số 596001700, họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thanh Sơn, nơi thường trú: Ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang trên đó có chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thanh S (ký hiệu A2) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG - CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG” trên “SỔ HỘ KHẨU” số 596001700 (ký hiệu A2) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký mang tên Thượng tá Lê Văn Hòn trên “SỔ HỘ KHẨU” số 596001700 (ký hiệu A2) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chứng minh nhân dân ký hiệu A3

+ Phôi Giấy chứng minh nhân dân số 311383965, họ tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 04/01/1974, nguyên quán: Tiền Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 12/10/2012 (ký hiệu A3) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

+ Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG” trên giấy Chứng minh nhân dân số 311383965 (ký hiệu A3) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu chữ ký mang tên Nguyễn Hữu Trí - Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang trên giấy Chứng minh nhân dân số 311383965 (ký hiệu A3) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTXGC ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “*Sử dụng tài*

liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án đề nghị:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT625843 mang tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang và 01 Sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh Sơn đứng tên chủ hộ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người trên. Xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận vào đầu năm 2021, bị cáo S lên mạng xã hội tìm kiếm và liên hệ với tài khoản Zalo tên “Hoàng Yến” đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843; 01 sổ hộ khẩu số 596001700 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S với giá 12.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau thì nhận được các loại giấy tờ trên do tài khoản Zalo tên “Hoàng Yến” gửi đến ba lần từ những người giao hàng khác nhau.

Đến khoảng tháng 12/2021, do cần tiền trả nợ nên bị cáo S liên hệ với chị Trần Thị Ngân T để vay thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất với số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo S dẫn chị T đến địa điểm xem đất và chị T đồng ý cho bị cáo S vay nên hai bên thỏa thuận đến Văn phòng công chứng Phú Mỹ để làm hợp đồng vay. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 bị cáo S mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843 cùng sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân đến Văn phòng công chứng Phú Mỹ gặp chị T để làm hợp đồng. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ông Bùi Phú M Trưởng văn phòng Công chứng Phú Mỹ nghi ngờ các giấy tờ trên là giả nên trình báo Công an.

Trên cơ sở kết luận giám định số 128/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 625843; Sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh S đứng tên chủ hộ và 01 giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S đều là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, biên bản giám định, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã nhờ người làm ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân giả nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và

hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội chưa gây ra thiệt hại và quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình còn phải nuôi cha mẹ già được chính quyền địa phương xác nhận, Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo S đã bị kết án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản vào năm 2009 nhưng đã xóa án tích và tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo vẫn được xem là không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự giáo dục, cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng cho bị cáo hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT625843 mang tên Nguyễn Thanh S; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S và 01 Sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh S đứng tên chủ hộ giả là vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo do đó phải lưu trữ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc làm giấy tờ giả, công cụ thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với tài khoản Zalo tên “Hoàng Yến” và những người đến giao giấy tờ giả do không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công chưa tiến hành làm việc được là có cơ sở. Khi làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Trần Thị Ngân T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..

Về biện pháp tư pháp:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BT625843 mang tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 311383965 mang tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã N, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang và 01 Sổ hộ khẩu số 596001700 do Nguyễn Thanh S đứng tên chủ hộ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy